

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT (ĐỢT 1)**

**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ THỂ THAO OLYMPIC**

**ĐỊA ĐIỂM: THÔN TRÌNH XÁ, XÃ THANH OAI**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2026 của UBND xã)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo							Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý				Ghi Chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất	Số phát hành	
1	2	3	4	5	6	7	3	8	10	11	12	13	14	15
1	Phạm Văn Thành	thôn Trình Xá	29	164	LUC	Chuôm Quan Trên	2158	LUC	LUC	19-1	15	LUC	CG 185234	
2	Phạm Văn Thành	thôn Trình Xá	36	7	LUC	Chuôm Quan Trên	983	LUC	LUC	19-2	15	LUC	CG 185234	
3	Nguyễn Thế Mùi	thôn Trình Xá	29	189	LUC	Chũng	300	LUC	LUC	62	0	LUC	CG 185233	
4	Nguyễn Thế Mùi	thôn Trình Xá	30	7	LUC	Man trại cánh buồm	3783	LUC	LUC	3	0	LUC	CG 185233	
5	Nguyễn Thế Mùi	thôn Trình Xá	36	4	LUC	Mạ Găng	236,5	LUC	LUC	58	0	LUC	CG 185233	
6	Hoàng Văn Hộ	thôn Trình Xá	19	104	LUC	Man Nâu	1222	LUC	LUC	10	2	LUC	CG 185269	
7	Hoàng Văn Hộ	thôn Trình Xá	29	57	LUC	Man Đồng Dộc	2535	LUC	LUC	3	19	LUC	CG 185269	
8	Hoàng Văn Hộ	thôn Trình Xá	29	183	LUC	Chũng	300	LUC	LUC	58	7	LUC	CG 185269	
9	Hoàng Văn Hộ	thôn Trình Xá	29	217	LUC	Chũng	50	LUC	LUC	61-2	7	LUC	CG 185269	
10	Hoàng Công Khanh	thôn Trình Xá	19	145	LUC	Man Nâu	1613	LUC	LUC	8	2	LUC	CG 185264	
11	Hoàng Công Khanh	thôn Trình Xá	23	289	LUC	Man Miếu	646,3	LUC		2	8		CG 185264	
12	Hoàng Công Khanh	thôn Trình Xá	36	18	LUC	Đường Ngang	1709	LUC	LUC	1	21	LUC	CG 185264	
13	Quản Hữu Thành	thôn Trình Xá	19	61	LUC	Man Nâu	1191	LUC	LUC	15	2	LUC	CG 185259	
14	Quản Hữu Thành	thôn Trình Xá	29	162	LUC	Chũng	516	LUC	LUC	59	7	LUC	CG 185259	
15	Quản Hữu Thành	thôn Trình Xá	29	11	LUC	Láng Gạo Trên	2668	LUC	LUC	15	17	LUC	CG 185259	
16	Trần Giang Nam	thôn Trình Xá	29	81	LUC	Chũng	115,6	LUC	LUC	75	7	LUC	CG 185250	
17	Quản Ngọc San	thôn Trình Xá	28	290	LUC	Đồng Sô	1721	LUC	LUC	4	1	LUC	CG 185268	
18	Nguyễn Văn Quân	thôn Trình Xá	28	304	LUC	Đồng Sô	558	LUC	LUC	12-1	1	LUC	CG 185261	
19	Nguyễn Văn Quân	thôn Trình Xá	28	309	LUC	Đồng Sô	915	LUC	LUC	12-2	1	LUC	CG 185261	

20	Nguyễn Văn Quân	thôn Trình Xá	30	77	LUC	Chũng	58	LUC	LUC	28-2	7	LUC	CG 185261	
21	Quản Hữu Tự	thôn Trình Xá	29	171	LUC	Chũng	592	LUC	LUC	74	07	LUC	CG 185275	
22	Quản Hữu Tự	thôn Trình Xá	29	76	LUC	Láng Gạo Dưới	3632,2	LUC	LUC	5	18	LUC	CG 185275	
23	Nguyễn Thị Thanh	thôn Trình Xá	25	123	LUC	Hoà Xôm	274	LUC	LUC	7	10	LUC	CE 800136	
24	Nguyễn Thị Thanh	thôn Trình Xá	29	88	LUC	Chũng	76,9	LUC	LUC	78	7	LUC	CE 800136	
25	Nguyễn Thị Thanh	thôn Trình Xá	30	17	LUC	Man Lấp	2773	LUC	LUC	7	9	LUC	CE 800136	
26	Chu Thành Vân	thôn Trình Xá	29	22	LUC	Láng Gạo Trên	2363	LUC	LUC	12	17	LUC	CG 185272	
27	Chu Thành Vân	thôn Trình Xá	29	186	LUC	Chũng	300	LUC	LUC	63	7	LUC	CG 185272	
28	Nguyễn Đình Tình	thôn Văn Quán	29	85	LUC	Chũng	360	LUC	LUC	37	7	LUC	CG 185258	
29	Nguyễn Đình Tình	thôn Trình Xá	29	205	LUC	Mả Găng Trên	176,4	LUC	LUC	55	5-2	LUC	CG 185258	
30	Nguyễn Đình Tình	thôn Trình Xá	36	12	LUC	huôm Quan Dưới	1871	LUC	LUC	17	15	LUC	CG 185258	
31	Lê Quang Thạch	thôn Trình Xá	30	71	LUC	Chũng	3,9	LUC	LUC	80	7	LUC	CG 185263	
32	Lê Quang Thạch	thôn Trình Xá	29	178	LUC	Mả Găng Trên	202	LUC	LUC	42	5-2	LUC	CG 185263	
33	Lê Quang Thạch	thôn Trình Xá	36	14	LUC	huôm Quan Trên	3115	LUC	LUC	20	15	LUC	CG 185263	
34	Nguyễn Văn Chung	thôn Trình Xá	24	146	LUC	Cánh Buồm	2678	LUC	LUC	11	11	LUC	CG 185 255	
35	Nguyễn Văn Chung	thôn Trình Xá	28	312	LUC	Đồng Sở	438	LUC	LUC	24	1	LUC	CG 185 255	
36	Nguyễn Thị Thúc	thôn Trình Xá	25	153	LUC	Hoà Xôm	1292	LUC	LUC	8	0	LUC	CE 800141	
37	Nguyễn Thị Thúc	thôn Trình Xá	30	16	LUC	Man Trại	1162,9	LUC	LUC	8	0	LUC	CE 800141	
38	Hoàng Văn Thạch	thôn Trình Xá	28	265	LUC	Man Đồng Dộc	461	LUC	LUC	8	19	LUC	CG 185349	
39	Hoàng Văn Thạch	thôn Trình Xá	29	93	LUC	Man Đồng Dộc	2117	LUC		8	19			
40	Nguyễn Đăng Ninh	thôn Trình Xá	29	144	LUC	Chũng	480	LUC	LUC	71	7	LUC	CG 185266	
41	Nguyễn Đăng Ninh	thôn Trình Xá	23	266	LUC	Man Miếu	3492,9	LUC		1	8		CG 185266	
42	Hoàng Thị Hối	thôn Trình Xá	28	278	LUC	Đồng Sở Trên	1120	LUC	LUC	8	1	LUC	CG 185239	
43	Hoàng Thị Hối	thôn Trình Xá	29	145	LUC	Mả Găng Trên	75	LUC	LUC	44	5-2	LUC	CG 185239	

44	Hoàng Thị Hối	thôn Trình Xá	29	184	LUC	Chũng	180	LUC	LUC	66	7	LUC	CG 185239	
45	Nguyễn Huy Phúc	thôn Trình Xá	24	105	LUC	Chằm Cá	2366	LUC	LUC	6	16	LUC	CG 185257	
46	Nguyễn Huy Phúc	thôn Trình Xá	29	132	LUC	Mả Găng Trên	165	LUC	LUC	38-1	5-2	LUC	CG 185257	
47	Nguyễn Thị Thuý	thôn Trình Xá	24	150	LUC	Man Trại	1736	LUC	LUC	2-2	12	LUC	CG 185235	
48	Nguyễn Thị Thuý	thôn Trình Xá	30	4	LUC	Man Trại	4686	LUC	LUC	2-1	12	LUC	CG 185235	
49	Nguyễn Thị Thuý	thôn Trình Xá	29	142	LUC	Chũng	540	LUC	LUC	52	7	LUC	CG 185235	
50	Nguyễn Thị Thuý	thôn Trình Xá	29	149	LUC	Mả Găng Trên	105	LUC	LUC	52-2	5-1	LUC	CG 185235	
51	Nguyễn Thị Thuý	thôn Trình Xá	29	173	LUC	Mả Găng Trên	314	LUC		52-2	5-1			
52	Lê Anh Quân	thôn Trình Xá	29	16	LUC	Khu Ao Nang	39,6	LUC	LUC	01-4	0	LUC	AA 04486525	
53	Nguyễn Sơn Dương	thôn Trình Xá	24	138	LUC	Chằm Cá	805	LUC	LUC	803	16	LUC	CG 185238	
54	Nguyễn Sơn Dương	thôn Trình Xá	29	111	LUC	Chũng	300	LUC	LUC	48	7	LUC	CG 185238	
55	Nguyễn Sơn Dương	thôn Trình Xá	24	136	LUC	Chằm Cá	2818	LUC	LUC	8-1	16	LUC	CG 185238	
56	Đào Xuân Phi	thôn Trình Xá	29	84	LUC	Chũng	24,3	LUC	LUC	79-1	7	LUC	CG 185237	
57	Đào Xuân Phi	thôn Trình Xá	36	19	LUC	Chuôm Quan Trên	3115	LUC	LUC	22	15	LUC	CG 185237	
58	Nguyễn Thị Mạ	thôn Trình Xá	24	130	LUC	Chằm Cá	1260	LUC	LUC	01-2	16	LUC	CE 800140	
59	Nguyễn Thị Mạ	thôn Trình Xá	24	139	LUC	Cánh Buồm	1352	LUC	LUC	01-1	11	LUC	CE 800140	
60	Nguyễn Thị Mạ	thôn Trình Xá	30	76	LUC	Chũng	124,3	LUC	LUC	29	7	LUC	CE 800140	
61	Phạm Thê Tiến	thôn Trình Xá	29	15	LUC	Ao Nang	66	LUC	LUC	1-1	6	LUC	CG 185228	
62	Phạm Thê Tiến	thôn Trình Xá	29	138	LUC	Đông Sỏ Dưới	1475	LUC	LUC	3	1	LUC	CG 185228	
63	Phạm Thê Tiến	thôn Trình Xá	36	1	LUC	Mả Găng Trên	41,6	LUC	LUC	56-1	5-2	LUC	CG 185228	
64	Hồ Việt Trung	thôn Trình Xá	25	168	LUC	Hoà Xôm	1214	LUC	LUC	9	10	LUC	CG 185281	
65	Hồ Việt Trung	thôn Trình Xá	29	141	LUC	Mả Găng Trên	224	LUC	LUC	44-2	5-2	LUC	CG 185281	
66	Hồ Việt Trung	thôn Trình Xá	30	6	LUC	Cánh Buồm	2039,5	LUC	LUC	9	11	LUC	CG 185281	
67	Nguyễn Công Vinh	thôn Trình Xá	24	114	LUC	Chằm Cá	430	LUC	LUC	3-2	0	LUC	CG 185247	
68	Nguyễn Công Vinh	thôn Trình Xá	24	121	LUC	Chằm Cá	2683	LUC	LUC	3-2	0	LUC	CG 185247	
69	Nguyễn Công Vinh	thôn Trình Xá	29	156	LUC	Mả Găng Trên	202	LUC	LUC	49	0	LUC	CG 185247	
70	Nguyễn Ngọc Thịnh	thôn Trình Xá	29	116	LUC	Chũng	180	LUC	LUC	47	7	LUC	CG 185270	

71	Nguyễn Ngọc Thịnh	thôn Trình Xá	36	2	LUC	Mả Găng Trên	148,4	LUC	LUC	59	5-2	LUC	CG 185270	
72	Nguyễn Ngọc Thịnh	thôn Trình Xá	24	155	LUC	Cánh Buồm	2884	LUC	LUC	12	11	LUC	CG 185270	
73	Hoàng Văn Học	thôn Trình Xá	29	89	LUC	Láng Gạo Dưới	1253,4	LUC	LUC	6	18	LUC	CG 185236	
74	Hoàng Văn Học	thôn Trình Xá	29	117	LUC	Mả Găng Trên	277	LUC	LUC	44	5-2	LUC	CG 185236	
75	Hoàng Văn Học	thôn Trình Xá	29	155	LUC	Chũng	360	LUC	LUC	53	7	LUC	CG 185236	
76	Phạm Thế Thịnh	thôn Trình Xá	29	17	LUC	Ao Nang	56,5	LUC	LUC	1-2	6	LUC	CG185226	
77	Phạm Thế Thịnh	thôn Trình Xá	29	151	LUC	Đồng Sở Dưới	757	LUC	LUC	2	1	LUC	CG185226	
78	Phạm Thế Thịnh	thôn Trình Xá	29	203	LUC	Mả Găng Trên	51,3	LUC	LUC	56-2	5-2	LUC	CG185226	
79	Đoàn Văn Trung	thôn Trình Xá	24	142	LUC	Chằm Cá	2643	LUC	LUC	07-2	16	LUC	CE 800137	
80	Đoàn Văn Trung	thôn Trình Xá	29	20	LUC	Ao Nang	82,8	LUC	LUC	3	6	LUC	CE 800137	
81	Phạm Thế Vượng	thôn Trình Xá	28	259	LUC	Đồng Sở Trên	1703	LUC	LUC	7	1	LUC	CG 185227	
82	Phạm Thế Vượng	thôn Trình Xá	29	18	LUC	Ao Nang	72,5	LUC	LUC	1-3	6	LUC	CG 185227	
83	Phạm Thế Vượng	thôn Trình Xá	29	200	LUC	Mả Găng Trên	80,8	LUC	LUC	56-3	5-2	LUC	CG 185227	
84	Lê Thị Tuyết	thôn Trình Xá	29	9	LUC	Láng Gạo Trên	1313,6	LUC	LUC	10	17	LUC	CG 185276	
85	Lê Thị Tuyết	thôn Trình Xá	29	46	LUC	Láng Gạo Dưới	1945	LUC	LUC	10	18	LUC	CG 185276	
86	Lê Thị Tuyết	thôn Trình Xá	29	125	LUC	Chũng	479	LUC	LUC	32	7	LUC	CG 185276	
87	Lê Thị Tuyết	thôn Trình Xá	29	137	LUC	Mả Găng Trên	472	LUC	LUC	38-7	5-2	LUC	CG 185276	
88	Đặng Thị Xuân Hương	thôn Trình Xá	28	294	LUC	Đồng Sở	1608	LUC	LUC	11	1	LUC	CG 185262	
89	Đặng Thị Xuân Hương	thôn Trình Xá	29	160	LUC	Chũng	180	LUC	LUC	69	7	LUC	CG 185262	
90	Đặng Thị Xuân Hương	thôn Trình Xá	29	212	LUC	Mả Găng Trên	112	LUC	LUC	5-2	44	LUC	CG 185262	
91	Hoàng Văn Thạch	thôn Trình Xá	19	122	LUC	Man Nâu	804	LUC	LUC	7	2	LUC	CG 185249	
92	Trương Văn Tuấn	thôn Trình Xá	28	305	LUC	Đồng Sở	1258	LUC						
93	Trương Văn Tuấn	thôn Trình Xá	28	310	LUC	Đồng Sở	360	LUC						
94	Trương Văn Tuấn	thôn Trình Xá	28	332	LUC	Đồng Sở	141	LUC	LUC	21+13	1	LUC	CG 185286	

95	Trương Văn Tuấn	thôn Trình Xá	28	314	LUC	Đồng Sở	1422	LUC						
96	Trương Văn Tuấn	thôn Trình Xá	29	181	LUC	Chũng	240	LUC	LUC	64+59- 2	7	LUC	CG 185286	
97	Trương Văn Tuấn	thôn Trình Xá	30	81	LUC	Chũng	155	LUC						
98	Lê Ngọc Tranh	thôn Trình Xá	19	51	LUC	Man Nâu	492	LUC	LUC	13	2	LUC	CG 185243	
99	Lê Ngọc Tranh	thôn Trình Xá	29	26	LUC	Láng Gạo Trên	464	LUC	LUC	13	17	LUC	CG 185243	
100	Lê Ngọc Tranh	thôn Trình Xá	29	41	LUC	Láng Gạo Trên	1919	LUC						
101	Lê Ngọc Tranh	thôn Trình Xá	29	107	LUC	Mả Găng Trên	247	LUC	LUC	46-1	5-2	LUC	CG 185243	
102	Lê Ngọc Tranh	thôn Trình Xá	29	153	LUC	Chũng	300	LUC	LUC	51	7	LUC	CG 185243	
103	Nguyễn Bá Lộc	Phố Kim Bài	28	330	LUC	Đồng Sở	1962	LUC	LUC	10	1	LUC	CG 185274	
104	Đoàn Thị Hằng	Khâm Thiên	36	87	LUC	Chũng	204,6	LUC	LUC	30-1	7	LUC	CG 185246	
105	Đoàn Thị Hằng	Khâm Thiên	35	17	LUC	Đồng Sở	3690	LUC	LUC	28-1	1	LUC	CG 185246	
106	Đoàn Anh Huy	thôn Kim Lâm	30	75	LUC	Chũng	200,9	LUC	LUC	30-2	7	LUC	CG 185271	
107	Đoàn Anh Huy	thôn Kim Lâm	35	26	LUC	Đồng Sở	1153	LUC	LUC	28-2	1	LUC	CG 185271	
108	Đoàn Anh Huy	thôn Kim Lâm	35	37	LUC	Đồng Sở	2536	LUC	LUC	28-2	1	LUC	CG 185271	
109	Nguyễn Anh Tuấn	thôn Trình Xá	28	316	LUC	Đồng Sở	1641	LUC	LUC	20	1	LUC	CG 185242	
110	Nguyễn Anh Tuấn	thôn Trình Xá	28	325	LUC	Đồng Sở	973	LUC	LUC	19	1	LUC	CG 185242	
111	Nguyễn Anh Tuấn	thôn Trình Xá	29	152	LUC	Mả Găng Trên	172	LUC	LUC	38-5	5-2	LUC	CG 185242	
112	Nguyễn Anh Tuấn	thôn Trình Xá	29	166	LUC	Chũng	120	LUC	LUC	55-2	07	LUC	CG 185242	
113	Nguyễn Thị Đoàn	thôn Trình Xá	30	80	LUC	Chũng	49,4	LUC	LUC	27-2	00	LUC	CG 185241	
114	Nguyễn Thị Đoàn	thôn Trình Xá	35	5	LUC	Đồng Sở trên	1339	LUC	LUC	27	00	LUC	CG 185241	
115	Nguyễn Thị Đoàn	thôn Trình Xá	35	36	LUC	Chuôm Quan Trên	1524	LUC	LUC	15	00	LUC	CG 185241	
116	Nguyễn Văn Hưng	thôn Trình Xá	29	158	LUC	Mả Găng Trên	140	LUC	LUC	41-1	5-2	LUC	CG 185245	
	<b><u>Cộng diện tích:</u></b>						<b><u>120.806,1</u></b>							













